

Số: /KH-THBL

Bảo Lộc, ngày 25 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số: 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 Công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Nghị định Số 138/2013/NĐ-CP, ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về việc Xử phạt Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 19/06/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn Lâm Đồng;

Thực hiện Hướng dẫn số 1146/SGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 của Sở GDĐT Lâm Đồng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 19/06/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 số 253/KH-THBL ngày 13/9/2023;

Trường THPT Bảo Lộc xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

I. Mục đích yêu cầu

- Dạy thêm, học thêm trong nhà trường nhằm củng cố kiến thức, luyện tập, nâng cao, ôn tập thi tốt nghiệp THPT đối với học sinh khối lớp 12; củng cố kiến thức, mở rộng kiến thức, bồi dưỡng nâng cao và ôn tập kiểm tra định kỳ, rèn luyện kỹ năng vận dụng, nâng cao kiến thức đối với học sinh khối lớp 10, 11.

- Dạy thêm, học thêm nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

- Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường đảm bảo thực hiện theo các quy định hiện hành.

II. Tình hình học sinh đăng ký học thêm

1. Dạy thêm theo nhu cầu của học sinh đăng ký học

Khối lớp	Môn 1: Toán		Môn 2: Vật Lý		Môn 3: Hóa Học		Môn 4: Sinh Học	
	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp
10	15	01	45	03	10	01	0	0
11	45	03	15	01	0	0	0	0
12	30	02	45	04	0	0	10	01

Khối lớp	Môn 5: Tiếng Anh		Môn 6: Ngữ Văn		Môn 7:		Môn 8:	
	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp
10	45	03	10	01	0	0	0	0
11	10	01	0	0	0	0	0	0
12	0	0	0	0	0	0	0	0

Số lượt học sinh, số lớp học thêm theo từng lớp của từng giáo viên, của từng khối trong năm học có thể thay đổi theo từng tháng do số lượng học sinh đăng ký học từng tháng có biến động tăng/giảm (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Dạy thêm do nhà trường tổ chức nhằm củng cố kiến thức, luyện tập, nâng cao và ôn tập thi tốt nghiệp THPT

- Nhà trường tổ chức dạy thêm tăng cường nhằm củng cố kiến thức, luyện tập, nâng cao và ôn tập thi tốt nghiệp THPT đối với học sinh khối 12 (11 lớp): Dạy thêm 3 đợt: Đợt 1 trong học kỳ I (dạy 4 tuần, 12 tiết/tuần), đợt 2 trong học kỳ II (dạy 10 tuần, 12 tiết/tuần), đợt 3 sau khi thi học kỳ II (dạy 6 tuần, 24 tiết/tuần);

- Dạy thêm tăng cường củng cố kiến thức, mở rộng kiến thức, bồi dưỡng nâng cao và ôn tập kiểm tra định kỳ, rèn luyện kỹ năng vận dụng, nâng cao kiến thức đối với học sinh khối 10 (11 lớp), khối 11 (11 lớp): Dạy thêm 2 đợt: Đợt 1 trong học kỳ I (dạy 4 tuần, 12 tiết/tuần), đợt 2 trong học kỳ II (dạy 4 tuần, 12 tiết/tuần).

III. Tình hình giáo viên đăng ký dạy thêm

Tổng số giáo viên: 60 Nam: 14 Nữ: 46. Trong đó:

Môn 1 : Toán	Môn 2: Vật Lý	Môn 3: Hóa Học	Môn 4: Sinh Học
Số lượng: 13	Số lượng: 10	Số lượng: 08	Số lượng: 07
Trong biên chế: 13	Trong biên chế: 10	Trong biên chế: 08	Trong biên chế: 07
Môn 5 : Tiếng Anh	Môn 6: Ngữ Văn	Môn 7: Lịch sử-CD	Môn 8 : Địa lý
Số lượng: 09	Số lượng: 08	Số lượng: 03	Số lượng: 02
Trong biên chế: 09	Trong biên chế: 08	Trong biên chế: 03	Trong biên chế: 02

(theo Phụ lục 2 đính kèm).

IV. Nội dung dạy thêm

- Lớp 12: Củng cố kiến thức, luyện tập, nâng cao, ôn tập thi tốt nghiệp THPT, ôn tập kiểm tra định kỳ, rèn luyện kỹ năng giải toán.

- Lớp 10 và lớp 11: củng cố kiến thức, mở rộng kiến thức, bồi dưỡng nâng cao và ôn tập kiểm tra định kỳ, rèn luyện kỹ năng vận dụng, nâng cao kiến thức.

V. Tình hình cơ sở vật chất

Bảo đảm tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài giờ học chính khóa và không ảnh hưởng tới các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Cụ thể là:

- Số lượng phòng học: 34 phòng, trang bị đủ bàn ghế, bảng chống lóa, máy vi tính, đèn chiếu, ánh sáng, quạt đầy đủ, đáp ứng đủ điều kiện dạy và học theo quy định.

- Phòng học thêm, dạy thêm là những phòng học hiện tại nhà trường đang sử dụng để giảng dạy chính khóa cho học sinh trong toàn trường.

VI. Mức thu tiền học thêm

Thực hiện theo Điều 4 của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được ban hành theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND, ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Mức thu tiền học thêm tối đa của một học sinh cho một tiết học ($M_{\max}$) theo quy định:

$$\begin{aligned} TL_{bqt} &= 9.559.949 \text{ đồng} \\ T &= 68 \text{ tiết} \\ HS_{bq} &= 12,37 \text{ hs} \\ M_{\max} &= 14.218 \text{ đồng} \end{aligned}$$

+ TL_{bqt} = Tổng lương bình quân thực nhận (tháng 10/2022) của 15 giáo viên đăng ký dạy thêm (danh sách giáo viên và mức lương kèm theo).

+ $T = 68$ (số tiết dạy của 1 giáo viên/tháng = 4×17).

+ HS_{bq} = Số học sinh bình quân trên lớp tổ chức dạy thêm.

- Nhà trường thống nhất với cha mẹ học sinh với mức thu tiền tối đa của học sinh có đăng ký học thêm: 14.000 đồng/tiết học (**mười bốn nghìn đồng**).

Mức thu sẽ điều chỉnh mỗi tháng (*có thể tăng hoặc giảm so với kế hoạch*) khi số lượng học sinh đăng ký thay đổi nhưng luôn đảm bảo theo đúng quy định về mức thu quy định tại Điều 4, tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 19/6/2020.

VII. Phương án thu và quản lý tiền học thêm trong nhà trường

Thực hiện theo Điều 4 của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được ban hành theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND, ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

- Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường.

- Mức chi tiền dạy thêm, học thêm trong nhà trường: Nộp thuế 2% trên tổng thu; số tiền còn lại sau nộp thuế chi như sau:

- + Thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: 80%.
- + Trả tiền điện, nước, vệ sinh và sửa chữa cơ sở vật chất: 15%.
- + Công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường: 5%.

VIII. Phương án tổ chức dạy thêm

1. Thời gian tổ chức dạy thêm, học thêm

- Nhà trường tổ chức dạy thêm học thêm từ khi được Sở GDĐT phê duyệt đến 30/5/2023 đối với khối lớp 10 và 11, đến 30/6/2023 đối với khối lớp 12.

- Buổi chiều từ 13h30 phút đến 16h30 phút các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7; buổi tối từ 16h30 phút đến 20h00 phút các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Không tổ chức dạy thêm, học thêm trong các ngày nghỉ lễ, tết.

2. Hình thức tổ chức dạy thêm, học thêm

- Nhà trường phổ biến các quy định về dạy thêm, học thêm tới cha mẹ học sinh trong Hội nghị cha mẹ học sinh theo lớp và trong Hội nghị đại biểu cha mẹ học sinh trường đầu năm học, tổ chức cho học sinh đăng ký học thêm theo nguyện vọng.

- Phân lớp học thêm theo học lực của học sinh, phân công giáo viên dạy theo nguyện vọng đăng ký tự nguyện của học sinh.

3. Phương án đảm bảo phòng chống dịch bệnh covid-19

- Thực hiện theo Quyết định số 406/QĐ-BGDĐT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống COVID-19 trong trường học; Phương án số 424/PA-SYT-SGDĐT ngày 18/02/2022 của Sở Y tế và Sở giáo dục và đào tạo Lâm Đồng về Phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch phòng chống dịch bệnh COVID-19 năm học 2023 - 2024 của nhà trường và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức dạy thêm, học thêm. Nhà trường chỉ tổ chức dạy thêm, học thêm khi đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 tại đơn vị.

4. Số tiết tổ chức dạy thêm: 12 tiết/tuần/lớp, lựa chọn trong số các bộ môn sau:

STT	Môn	Số tiết dạy thêm/tuần			Ghi chú
		Khối 10	Khối 11	Khối 12	
1	Toán	2	2	4	Đối với khối 12 học sinh học tổ hợp môn KHTN hoặc KHXH theo đăng ký bài thi tự chọn. Các môn KHXH dự
2	Ngữ văn	2	2	4	
3	Tiếng Anh	2	2	4	
4	Vật lí	2	2	2	
5	Hóa học	2	2	2	
6	Sinh học	2	2	2	

7	Lịch sử			2	kiến dạy 2 tiết/tuần khi có học sinh đăng ký học thêm.
8	Địa lí			2	
9	GDCD			2	
Tổng		12	12	18	

5. Địa điểm dạy thêm, học thêm: Trong trường THPT Bảo Lộc.

IX. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên viết đơn đăng ký dạy thêm trong nhà trường, xét duyệt những giáo viên được dạy thêm, thành lập các lớp học thêm và phân công giáo viên dạy thêm; tổ chức theo dõi, giám sát, kiểm tra việc dạy thêm của giáo viên, học thêm của học sinh; phổ biến, quán triệt các văn bản của Nhà nước tới giáo viên về dạy thêm, học thêm trong nhà trường, về phòng chống dịch COVID-19 khi tham gia các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

2. Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy thêm thống nhất trong nhóm bộ môn; giám sát giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ được phân công và việc dạy thêm.

3. Giáo viên chủ nhiệm lớp hướng dẫn học sinh có nhu cầu viết đơn xin học thêm, có xác nhận của cha mẹ học sinh; phổ biến kế hoạch tổ chức dạy thêm của nhà trường và các quy định của Nhà nước về dạy thêm, học thêm tới học sinh và cha mẹ học sinh; các quy định về phòng chống dịch COVID-19 khi tham gia hoạt động học thêm trong nhà trường.

4. Giáo viên tham gia dạy thêm trong nhà trường phải làm đơn đăng ký, cam kết hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm đúng theo quy định của Ngành và của nhà trường; tuyệt đối không được ép buộc học sinh đi học thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

Trên đây là kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường của Trường THPT Bảo Lộc. Kính mong Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Lâm Đồng (báo cáo);
- BGH, CTCĐ, TTrND, tổ trưởng (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thùy Phương

**Phụ lục 1: Danh sách giáo viên dạy thêm trong nhà trường theo nhu cầu học sinh
đăng ký học**
(Đính kèm theo Kế hoạch số 283/KH-THBL, ngày 25/9/2023 của Trường THPT Bảo Lộc)

STT	Họ tên	Năm sinh		Trình độ (*) chuyên môn	Môn dạy	Khối lớp dạy chính khóa	Khối lớp dạy thêm
		Nam	Nữ				
1	Nguyễn Quang Hợp	1979		ĐHSP Toán	Toán	10, 12	12,10
2	Nguyễn Thị Ái Liên		1977	Thạc sĩ Toán	Toán	10, 12	10
3	Nguyễn Duy Đức		1989	ĐHSP Toán	Toán	11	11
4	Đoàn Thị Duy My		1975	ĐHSP Toán	Toán	11, 12	11, 12
5	Vũ Đức Minh	1962		ĐHSP Lý	Vật Lý	11, 12	11
6	Bùi Thị Hồng Nhung		1982	ĐHSP Lý	Vật Lý	11, 12	11
7	Hoàng Trung Sơn	1980		Thạc sĩ Lý	Vật Lý	10, 12	10, 12
8	Hoàng Thị Thùy Linh		1989	ĐHSP Lý	Vật Lý	10	10
9	Huỳnh Thụy Vi		1985	Thạc sĩ Lý	Vật Lý	11, 12	12
10	Phạm Thị Nga		1990	ĐHSP Lý	Vật Lý	10, 11	10
11	Nguyễn Thị Bích Thủy		1984	ĐHSP Hóa	Hóa	10,11	10
12	Nguyễn Thị Thùy Phương		1974	Thạc sĩ	Sinh	12	12
13	Nguyễn Thị Hương		1986	ĐHSP Văn	Văn	10,11	10
14	Trịnh Thị Thu Dung		1990	ĐHSP Anh	Anh	11, 12	11
15	Nguyễn Thị Thu Lan		1972	ĐHSP Anh	Anh	10, 12	10
16	Đinh Thị Hậu		1985	ĐHSP Anh	Anh	11, 12	11
17	Bùi Thị Mỹ An		1978	ĐHSP Anh	Anh	10, 12	10

Danh sách này có: 17 giáo viên.

Phụ lục 2: Danh sách giáo viên dạy thêm do nhà trường tổ chức nhằm củng cố kiến thức, luyện tập, nâng cao và ôn tập thi tốt nghiệp THPT đối với học sinh 12
(Đính kèm theo Kế hoạch số 283/KH-THBL, ngày 25/9/2023 của Trường THPT Bảo Lộc)

STT	Họ và tên giáo viên	Môn dạy	Ghi chú
1	Trần Văn Thành	Toán	
2	Nguyễn Quang Thi	Toán	
3	Lê Thị Bích Thủy	Toán	
4	Đoàn Thị Duy My	Toán	
5	Nguyễn Trần Tổ Tâm	Toán	
6	Nguyễn Thị Ai Liên	Toán	
7	Trần Quang Tiến	Toán	
8	Trần Thị Ngọc Diệp	Toán	
9	Nguyễn Quang Hợp	Toán	
10	Nguyễn Thị Thuý Hằng	Toán	
11	Phạm Thị Khánh Vân	Toán	
12	Nguyễn Duy Đức	Toán	
13	Nguyễn Thị Bảo Khanh	Toán	
14	Huỳnh Thụy Vi	Vật lý	
15	Hoàng Trung Sơn	Vật lý	
16	Nguyễn Thị Phương Uyên	Vật lý	
17	Nguyễn Bình	Vật lý	
18	Nguyễn Văn Chieán	Vật lý	
19	Hoàng Thị Thùy Linh	Vật lý	
20	Nguyễn Thị Long Diên	Vật lý	
21	Bùi Thị Hồng Nhung	Vật lý	
22	Nguyễn Chí Cường	Vật lý	
23	Phạm Thị Nga	Vật lý	
24	Lương Thị Phương Lan	Ngữ văn	
25	Nguyễn Thị Bảo Thuý	Ngữ văn	
26	Nguyễn Thị Hương	Ngữ văn	
27	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Ngữ văn	
28	Hoàng Thị Kim Vân	Ngữ văn	
29	Trần Thị Thu Thủy	Ngữ văn	
30	Nguyễn Thị Tuyết	Ngữ văn	
31	Nguyễn Thị Thơ	Ngữ văn	
32	Hoàng Thị Thu Huyền	Tiếng Anh	
33	Phan Thị Hải Lý	Tiếng Anh	
34	Bùi Thị Mỹ An	Tiếng Anh	
35	Đinh Thị Hậu	Tiếng Anh	
36	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Tiếng Anh	
37	Trịnh Thị Thu Dung	Tiếng Anh	
38	Nguyễn Thị Thu Lan	Tiếng Anh	
39	Traàn Thị Quốác Thàui	Tiếng Anh	
40	Võ Thị Thu	Tiếng Anh	
41	Đỗ Thị Phương Thảo	Hóa học	
42	Đinh Thị Mỹ Hạnh	Hóa học	

43	Nguyễn Thị Tuyên	Hóa học	
44	Ng Vương Hồng Hoa	Hóa học	
45	Từ Thị Quỳnh Trâm	Hóa học	
46	Lê Văn Phương	Hóa học	
47	Nguyễn Thị Bích Thủy	Hóa học	
48	Tô Thị Xuân Thu	Hóa học	
49	Võ Thị Thanh Diệu	Sinh học	
50	Cao Thị Toàn	Sinh học	
51	Nguyễn Văn Dân	Sinh học	
52	Vũ Thò Hiên	Sinh học	
53	Phạm Thị Hồng Thủy	Sinh học	
54	Nguyễn Thị Thủy Phương	Sinh học	
55	Nguyễn Văn Báu	Sinh học	
56	Hoàng Thị Oanh	Lịch sử 12	
57	Nguyễn Tuấn Hợp	Lịch sử 12	
58	Lưu Thị Anh Thư	Địa lý 12	
59	Nguyễn Thị Cẩm	Địa lý 12	
60	Hoàng Văn Thái	GDCD 12	